

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện quy định về đánh giá, xếp loại “Đơn vị học tập” trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

Thực hiện Thông tư số 22/2020/TT-BGDĐT ngày 06/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập (*gọi tắt là Thông tư số 22*), Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU

1. Mục đích

- Xây dựng mẫu hình công dân học tập trong các đơn vị, làm nòng cốt trong việc xây dựng các mô hình học tập trong cộng đồng, góp phần xây dựng xã hội học tập.

- Huy động nguồn lực hỗ trợ việc học tập, bồi dưỡng nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc; đánh giá kết quả công tác hằng năm của cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

2. Yêu cầu

- Đề cao trách nhiệm tự đánh giá, xếp loại của các đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện.

- Việc kiểm tra, đánh giá kết quả xây dựng “Đơn vị học tập” các cấp phải bảo đảm công khai, công bằng, minh bạch, khách quan, đúng tiêu chí, xếp loại theo quy định tại Thông tư số 22.

II. CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THỰC HIỆN THEO THÔNG TƯ SỐ 22

(Phụ lục 01 kèm theo)

III. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI “ĐƠN VỊ HỌC TẬP”

1. Việc đánh giá, xếp loại “Đơn vị học tập”: Thực hiện theo phương thức chấm điểm. Tổng số điểm tối đa cho tất cả các tiêu chí là 100 điểm.

(Phụ lục 02 kèm theo).

2. Xếp loại

- Loại tốt: Tổng số điểm đạt được từ 85 điểm đến 100 điểm.

- Loại khá: Tổng số điểm đạt được từ 70 điểm đến dưới 85 điểm.

- Loại trung bình: Tổng số điểm đạt được từ 50 điểm đến dưới 70 điểm.
- Loại chưa đạt: Các trường hợp còn lại.

IV. THỜI GIAN, HỒ SƠ, QUY TRÌNH

1. Quý IV năm 2020

Các cơ quan, đơn vị tổ chức thông tin, tuyên truyền nội dung Thông tư số 22 và kế hoạch này đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động biết.

2. Năm 2021

Trong tháng 01, các cơ quan, đơn vị triển khai kế hoạch thực hiện các tiêu chí xây dựng “Đơn vị học tập” tại cơ quan; lập và lưu trữ đầy đủ các hồ sơ minh chứng cho việc thực hiện xây dựng “Đơn vị học tập” (*lập hồ sơ và lưu trữ theo từng năm*).

3. Từ năm 2022 và các năm tiếp theo

3.1. Trong tháng 01

- Các cơ quan, đơn vị tổ chức tự đánh giá, xếp loại dựa trên cơ sở các tiêu chí quy định tại kế hoạch này cho năm trước đó (*Phụ lục 03 kèm theo*); gửi báo cáo kết quả tự đánh giá, xếp loại “Đơn vị học tập” về Sở Giáo dục và Đào tạo (*đối với các cơ quan cấp tỉnh*), Phòng Giáo dục và Đào tạo (*đối với các cơ quan cấp huyện*) trước ngày 31/01; đồng thời, các cơ quan triển khai kế hoạch thực hiện các tiêu chí xây dựng “Đơn vị học tập”, lập và lưu trữ đầy đủ các hồ sơ minh chứng cho năm tiếp theo.

3.2. Từ tháng 02 đến tháng 3

- Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Hội Khuyến học Tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Tỉnh, Liên đoàn Lao động Tỉnh tổ chức kiểm tra việc đánh giá, xếp loại “Đơn vị học tập” của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh (*Phụ lục 4 kèm theo*); tổng hợp kết quả, trình Ủy ban nhân dân Tỉnh quyết định công nhận kết quả đánh giá, xếp loại “Đơn vị học tập” và công bố công khai.

- Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Hội Khuyến học cấp huyện, Phòng Nội vụ, Phòng Văn hoá và Thông tin, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện, Liên đoàn Lao động cấp huyện tổ chức kiểm tra việc đánh giá, xếp loại “Đơn vị học tập” của các cơ quan, đơn vị cấp huyện (*phụ lục 04 kèm theo*); tổng hợp kết quả, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định công nhận kết quả đánh giá, xếp loại “Đơn vị học tập” và công bố công khai.

- Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo thực hiện báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại “*Đơn vị học tập*” theo quy định.

4. Việc đánh giá, xếp loại “*Đơn vị học tập*” được thực hiện định kỳ một năm một lần.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện kế hoạch từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý và các nguồn thu hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với Hội Khuyến học Tỉnh và các thành viên Ban chỉ đạo xây dựng xã hội học tập Tỉnh triển khai thực hiện kế hoạch này.

- Hằng năm, tổ chức kiểm tra, thanh tra việc thực hiện kế hoạch đối với cấp huyện.

- Tổng hợp báo cáo kết quả việc đánh giá, xếp loại “*Đơn vị học tập*”, gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân Tỉnh trước ngày 31 tháng 3 hằng năm.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh tổ chức sơ kết, tổng kết việc đánh giá, xếp loại “*Đơn vị học tập*”.

2. Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh: Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với tình hình cơ quan, đơn vị; lồng ghép việc xây dựng “*Đơn vị học tập*” vào tiêu chí xét thi đua hằng năm.

3. Sở Tài chính: Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Hội Khuyến học Tỉnh và cơ quan, đơn vị liên quan bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch theo đúng quy định.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị cấp huyện triển khai thực hiện kế hoạch phù hợp với tình hình của địa phương; tổ chức đánh giá, công nhận danh hiệu “*Đơn vị học tập*” cấp huyện.

- Báo cáo kết quả tổ chức đánh giá, công nhận danh hiệu “*Đơn vị học tập*” cấp huyện, gửi Sở Giáo dục và Đào tạo (*Thường trực Ban Chỉ đạo xây dựng xã hội học tập Tỉnh*) trước ngày 15 tháng 3 hằng năm.

Trên đây là Kế hoạch triển khai quy định về đánh giá, xếp loại “*Đơn vị học tập*” trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có

khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị và địa phương thông tin đến Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân Tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- TT/TU, TT/HĐND Tỉnh;
- CT và các PCT/UBND Tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- Các cơ quan, đơn vị Mục II, VI;
- Lãnh đạo VP/UBND Tỉnh;
- Lưu: VT, THVX. Thg.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đoàn Tấn Bửu

Phụ lục 01
CÁC CƠ QUAN CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN
ÁP DỤNG THỰC HIỆN THÔNG TƯ SỐ 22/2020/TT-BGDĐT
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2020
của Ủy ban nhân dân Tỉnh)

I. CƠ QUAN CẤP TỈNH

1. Cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ: Văn phòng, Ban tổ chức, Ủy ban Kiểm tra, Ban Tuyên giáo, Ban Dân vận, Ban Nội chính.

2. Cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân Tỉnh: Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Thanh tra Tỉnh, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Văn phòng Ủy ban nhân dân.

3. Các cơ quan khác: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Liên đoàn lao động, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh cấp Tỉnh, Hội Khuyến học.

II. CƠ QUAN CẤP HUYỆN

1. Cơ quan tham mưu, giúp việc huyện uỷ, thành uỷ: Văn phòng, Ban Tổ chức, Ủy ban Kiểm tra, Ban Tuyên giáo, Ban Dân vận, Ban Nội chính.

2. Cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố: Phòng Nội vụ, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Tư pháp, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*hoặc Phòng Kinh tế*), Phòng Quản lý đô thị (*hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng*), Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Văn hoá và Thông tin, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Thanh tra huyện, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Trung tâm Y tế (*hoặc Phòng Y tế*).

3. Các cơ quan khác: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Liên đoàn lao động, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Hội Khuyến học.

Phụ lục 02
TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ “ĐƠN VỊ HỌC TẬP”
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UB ND ngày tháng 11 năm 2020
của Ủy ban nhân dân Tỉnh)

Stt	Nội dung tiêu chí	Điểm số tối đa
1	Các điều kiện để xây dựng Đơn vị học tập	30
a)	Đơn vị có chủ trương hoặc kế hoạch cho thành viên học tập thường xuyên (Không có không chấm điểm)	10
b)	Đơn vị có các quy định cụ thể nhằm động viên thành viên học tập (Không có không chấm điểm)	10
c)	Đơn vị quan tâm đầu tư các nguồn lực, bao gồm tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị và những điều kiện đảm bảo để đáp ứng nhu cầu học tập của thành viên (Thiếu 01 nguồn lực trừ 2 điểm)	10
2	Về kết quả học tập của thành viên	30
a)	100% thành viên trong đơn vị có kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng hàng năm được lãnh đạo đơn vị phê duyệt (Giảm 5% trừ 0,5 điểm)	10
b)	100% thành viên trong đơn vị tuân thủ kỷ luật lao động, nội quy làm việc trong đơn vị, có tinh thần hợp tác, đoàn kết và trao đổi (Giảm 10% trừ 0,5 điểm)	5
c)	100% thành viên trong đơn vị hoàn thành đầy đủ chương trình học tập, bồi dưỡng bắt buộc theo quy định của nhà nước (Giảm 5% trừ 0,5 điểm)	10
d)	100% thành viên trong đơn vị đạt từ danh hiệu “Lao động tiên tiến” trở lên (Giảm 10% trừ 0,5 điểm)	5
3.	Đánh giá hiệu quả, tác động của xây dựng Đơn vị học tập	40
a)	100% thành viên trong đơn vị đáp ứng đầy đủ các năng lực và phẩm chất của Công dân học tập	25
Gồm	Có ý thức tuân thủ pháp luật; thực hiện quyền và trách nhiệm công dân đối với gia đình, xã hội	3
	Có cam kết học tập suốt đời để phát triển bản thân	3
	Có ý thức tổ chức việc học tập trong gia đình, dòng họ, cộng đồng	3
	Có lối sống lành mạnh, tôn trọng và hòa hợp với môi trường	3
	Biết sử dụng ngoại ngữ và công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc	3
	Có tư duy phản biện, sáng tạo, tính chủ động và kỹ năng giải quyết vấn đề	3
	Tôn trọng và thực hiện bình đẳng giới	3
	Hiểu rõ, trân trọng sự đa dạng văn hóa và có cách ứng xử văn hóa phù hợp	4
b)	Đơn vị đạt từ danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” trở lên (Không đạt không chấm điểm)	10
c)	Góp phần tạo lập môi trường chia sẻ tri thức với các đơn vị khác (Chia sẻ với 01 đơn vị khác chấm đạt 01 điểm)	5
Tổng cộng số điểm tối đa		100

Phụ lục 03
MẪU BÁO CÁO

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UB ND ngày tháng 11 năm 2020
của Ủy ban nhân dân Tỉnh)

**BÁO CÁO KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI “ĐƠN VỊ HỌC TẬP”
NĂM 202....**

I. Thông tin chung

1. Tên cơ quan:
2. Địa chỉ:
3. Số điện thoại: - Email:

II. Kết quả đánh giá, xếp loại

Stt	Nội dung tiêu chí	Điểm số tối đa	Điểm đơn vị tự chấm
1	Các điều kiện để xây dựng Đơn vị học tập	30	
a)	Đơn vị có chủ trương hoặc kế hoạch cho thành viên học tập thường xuyên (Không có không chấm điểm)	10	
b)	Đơn vị có các quy định cụ thể nhằm động viên thành viên học tập (Không có không chấm điểm)	10	
c)	Đơn vị quan tâm đầu tư các nguồn lực, bao gồm tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị và những điều kiện đảm bảo để đáp ứng nhu cầu học tập của thành viên (Thiếu 01 nguồn lực trừ 2 điểm)	10	
2	VỀ KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA THÀNH VIÊN	30	
a)	100% thành viên trong đơn vị có kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng hàng năm được lãnh đạo đơn vị phê duyệt (Giảm 5% trừ 0,5 điểm)	10	
b)	100% thành viên trong đơn vị tuân thủ kỷ luật lao động, nội quy làm việc trong đơn vị, có tinh thần hợp tác, đoàn kết và trao đổi (Giảm 10% trừ 0,5 điểm)	5	
c)	100% thành viên trong đơn vị hoàn thành đầy đủ chương trình học tập, bồi dưỡng bắt buộc theo quy định của nhà nước (Giảm 5% trừ 0,5 điểm)	10	
d)	100% thành viên trong đơn vị đạt từ danh hiệu “Lao động tiên tiến” trở lên (Giảm 10% trừ 0,5 điểm)	5	
3	Đánh giá hiệu quả, tác động của xây dựng Đơn vị học tập	40	
a)	100% thành viên trong đơn vị đáp ứng đầy đủ các năng lực và phẩm chất của Công dân học tập	25	
Gồm	Có ý thức tuân thủ pháp luật; thực hiện quyền và trách nhiệm công dân đối với gia đình, xã hội	3	
	Có cam kết học tập suốt đời để phát triển bản thân	3	
	Có ý thức tổ chức việc học tập trong gia đình, dòng họ, cộng đồng	3	
	Có lối sống lành mạnh, tôn trọng và hòa hợp với môi trường	3	
	Biết sử dụng ngoại ngữ và công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc	3	
	Có tư duy phản biện, sáng tạo, tính chủ động và kỹ năng giải quyết vấn đề	3	
	Tôn trọng và thực hiện bình đẳng giới	3	
Hiểu rõ, trân trọng sự đa dạng văn hóa và có cách ứng xử văn hóa phù hợp	4		
b)	Đơn vị đạt từ danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” trở lên (Không đạt không chấm điểm)	10	

c)	Góp phần tạo lập môi trường chia sẻ tri thức với các đơn vị khác (Chia sẻ với 01 đơn vị khác chấm đạt 01 điểm)	5	
Tổng cộng số điểm tối đa		100	
Xếp loại			

III. Đánh giá chung

1. Ưu điểm
2. Hạn chế, tồn tại
3. Kiến nghị, đề xuất

IV. Phương hướng năm sau

Nơi nhận:

...., ngày ... tháng ... năm 202...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Phụ lục 04

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UB ND ngày tháng 11 năm 2020
của Ủy ban nhân dân Tỉnh)

BIÊN BẢN KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI ĐƠN VỊ HỌC TẬP” NĂM 202....

I. Thông tin chung

1. Thời gian kiểm tra
2. Cơ quan được kiểm tra
3. Thành phần đoàn kiểm tra
4. Đại diện Cơ quan được kiểm tra
5. Địa chỉ:
6. Số điện thoại: - Email:

II. Kết quả kiểm tra

Stt	Nội dung tiêu chí	Điểm số tối đa	Điểm đơn vị tự chấm	Điểm chấm Kiểm tra
1	Các điều kiện để xây dựng Đơn vị học tập	30		
a)	Đơn vị có chủ trương hoặc kế hoạch cho thành viên học tập thường xuyên (Không có không chấm điểm)	10		
b)	Đơn vị có các quy định cụ thể nhằm động viên thành viên học tập (Không có không chấm điểm)	10		
c)	Đơn vị quan tâm đầu tư các nguồn lực, bao gồm tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị và những điều kiện đảm bảo để đáp ứng nhu cầu học tập của thành viên (Thiếu 01 nguồn lực trừ 2 điểm)	10		
2	Về kết quả học tập của thành viên	30		
a)	100% thành viên trong đơn vị có kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng hàng năm được lãnh đạo đơn vị phê duyệt (Giảm 5% trừ 0,5 điểm)	10		
b)	100% thành viên trong đơn vị tuân thủ kỷ luật lao động, nội quy làm việc trong đơn vị, có tinh thần hợp tác, đoàn kết và trao đổi (Giảm 10% trừ 0,5 điểm)	5		
c)	100% thành viên trong đơn vị hoàn thành đầy đủ chương trình học tập, bồi dưỡng bắt buộc theo quy định của nhà nước (Giảm 5% trừ 0,5 điểm)	10		
d)	100% thành viên trong đơn vị đạt từ danh hiệu “Lao động tiên tiến” trở lên (Giảm 10% trừ 0,5 điểm)	5		
3	Đánh giá hiệu quả, tác động của xây dựng Đơn vị học tập	40		
a)	100% thành viên trong đơn vị đáp ứng đầy đủ các năng lực và phẩm chất của Công dân học tập	25		
Gồm	Có ý thức tuân thủ pháp luật; thực hiện quyền và trách nhiệm công dân đối với gia đình, xã hội	3		
	Có cam kết học tập suốt đời để phát triển bản thân	3		
	Có ý thức tổ chức việc học tập trong gia đình, dòng họ, cộng đồng	3		
	Có lối sống lành mạnh, tôn trọng và hòa hợp với môi trường	3		
	Biết sử dụng ngoại ngữ và công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu	3		

	công việc			
	Có tư duy phân biện, sáng tạo, tính chủ động và kỹ năng giải quyết vấn đề	3		
	Tôn trọng và thực hiện bình đẳng giới	3		
	Hiểu rõ, trân trọng sự đa dạng văn hóa và có cách ứng xử văn hóa phù hợp	4		
b)	Đơn vị đạt từ danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” trở lên (Không đạt không chấm điểm)	10		
c)	Góp phần tạo lập môi trường chia sẻ tri thức với các đơn vị khác (Chia sẻ với 01 đơn vị khác chấm đạt 01 điểm)	5		
Tổng cộng số điểm tối đa		100		
Xếp loại				

III. Nhận xét, đánh giá của đoàn kiểm tra

1. Ưu điểm
2. Hạn chế, tồn tại
3. Kiến nghị, đề xuất

IV. Ý kiến, kiến nghị, đề xuất của đơn vị được kiểm tra

Biên bản kết thúc vào lúc ... giờ ... cùng ngày và được thông qua các thành viên đoàn kiểm tra và đại diện cơ quan được kiểm tra./.

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ ĐƯỢC KIỂM TRA

ĐẠI DIỆN ĐOÀN KIỂM TRA